

Số: 21/2023/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 10 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ thực hiện cai nghiện ma túy
và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 151/BC-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (sau đây viết tắt là người cai nghiện bắt buộc); người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện bắt buộc; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh.

2. Người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến quy định của Nghị quyết này.

Điều 3. Nội dung và mức chi hỗ trợ

1. Đối với người cai nghiện bắt buộc

a) Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở hiện hành. Tiền ăn ngày lễ, Tết dương lịch bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường và các ngày Tết nguyên đán bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường. Tiền ăn đối với người cai nghiện bị ốm do giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy công lập quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường;

b) Hỗ trợ tiền chăn, màn, chiếu gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện ma túy nữ bằng 0,9 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/năm;

c) Chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú được hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày và được cấp 01 bộ quần áo mức 300.000 đồng/bộ (nếu không có đồ thông thường).

2. Đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường theo quy định cho các đối tượng sau: thương binh, người bị nhiễm chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người chưa thành niên, người thuộc gia đình đơn thân có cha hoặc mẹ trên 60 tuổi;

b) Hỗ trợ tiền ăn, chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện ma túy nữ bằng 100% mức chi hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này;

c) Hỗ trợ 100% chi phí về chỗ ở trong thời gian cai nghiện ma túy.

3. Đối với người được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này

a) Được hưởng thù lao, hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng;

b) Cấp xã có từ 01 đến 03 người cai nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện thì phân công 01 người tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ; có từ 04 đến 08 người cai nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện thì phân công 02 người tư vấn

tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ và có trên 08 người cai nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện thì phân công 03 người tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ.

4. Các chế độ, chính sách không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo nội dung chi và mức chi bằng với mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 11 (Chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2023; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 và thay thế Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ và mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Hải